

Phụ lục I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

(Ban hành theo Thông tư số /2025/TT-BNNMT ngày tháng năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường)

I. Loại giống gốc vật nuôi

1. Loại giống gốc vật nuôi quy định tại Thông tư này bao gồm: lợn, gà, vịt, ngan, trâu, bò, ngựa, dê, cừu, thỏ, ong và tằm. Chi tiết tại các bảng đính kèm.

2. Đàn giống gốc vật nuôi có các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật phù hợp theo quy định của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

3. Giống gốc vật nuôi nuôi giữ tại cơ sở đủ điều kiện quy định tại khoản 2 Điều 22 Luật Chăn nuôi.

II. Yêu cầu cấp giống và số lượng tối thiểu cần nuôi giữ đối với đàn giống gốc vật nuôi

1. Đối với lợn:

a) Lợn giống gốc phải là cấp giống cụ kỵ hoặc ông bà, sản xuất ra sản phẩm giống gốc là cụ kỵ, ông bà và bố mẹ.

b) Số lượng cần nuôi giữ: đối với lợn giống dòng đực (Pietrain, Duroc) tối thiểu 50 con nái và 5 con đực; các lợn giống dòng cái (Landrace, Yorkshire) tối thiểu 200 nái và 20 đực; các giống nội tối thiểu 100 con nái và 10 con đực. Đực sản xuất tinh đối với mỗi giống có tối thiểu 05 con đang khai thác tinh.

2. Đối với gia cầm:

a) Gia cầm giống gốc phải là cấp giống dòng thuần (cấp cụ kỵ) hoặc ông bà (mỗi giống nhập ngoại có tối thiểu 2 dòng), sản xuất ra sản phẩm giống gốc là dòng thuần, ông bà và bố mẹ.

b) Số lượng cần nuôi giữ: đối với gia cầm giống tối thiểu là 600 con mái sinh sản, nếu dòng theo dõi cá thể hoặc gia đình tối thiểu mỗi dòng là 20 gia đình.

3. Đối với gia súc ăn cỏ:

a) Gia súc ăn cỏ giống gốc là đàn hạt nhân, sản xuất ra sản phẩm giống gốc là đàn nhân giống.

b) Số lượng cần nuôi giữ: đối với gia súc ăn cỏ giống tối thiểu là 50 con cái sinh sản (đối với trâu, bò, ngựa), tối thiểu 100 con cái sinh sản (đối với dê, cừu, thỏ). Trâu, bò đực sản xuất tinh đối với mỗi giống có tối thiểu 03 con đang khai thác tinh.

4. Đối với ong:

a) Ong giống gốc là đàn ong giống thuần chủng, sản xuất ra sản phẩm giống gốc là đàn giống thuần và ong chúa.

b) Số lượng cần nuôi giữ: đối với ong giống tối thiểu là 1.000 đàn đối với ong ngoại; 500 đàn đối với ong nội.



5. Đối với tầm:

a) Tầm giống gốc là giống nguyên chủng hoặc ổ tầm thuần, sản xuất ra sản phẩm giống gốc là tầm thuần hoặc tầm cấp I.

b) Số lượng cần nuôi giữ đối với tầm giống tối thiểu là 1.000 ổ tầm.

6. Các sản phẩm giống gốc vật nuôi (tinh, phôi, trứng giống, ấu trùng) khi chuyển giao cho sản xuất phải có thông tin sản phẩm kèm theo, đáp ứng quy định tại Điều 18 Luật Chăn nuôi.

III. Quy định chữ viết tắt

STT	Tên	Chữ viết tắt
1.	Bình quân	BQ
2.	Trung bình	TB
3.	Giai đoạn	gđ
4.	Tháng	th
5.	Kilogam	kg
6.	Năng suất	NS
7.	Giống gốc	GG
8.	Sản phẩm giống gốc	SPGG
9.	Chăn nuôi	CN
10.	Landrace	LR
11.	Yorkshire	YS
12.	Duroc	DR
13.	Pietrain	Pi
14.	Pietrain x Duroc	PiDR
15.	Kiểm tra năng suất	KTNS
16.	Thức ăn	TĂ
17.	Thú y	TY
18.	Tụ huyết trùng	THT
19.	Lở mồm long móng	LMLM
20.	Viêm da nổi cục	VDNC

Tham